

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	465.17	↓ -0.55	-0.12%
KL.GD (triệu ck)	65.78	↓ -40.80	-38.28%
GTGD (tỷ đồng)	1,017.67	↓ -745.24	-42.27%
Tổng cung (triệu ck)	77.59	↓ -14.95	-16.15%
Tổng cầu (triệu ck)	75.86	↓ -18.14	-19.30%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.35	↑ 0.02	0.35%
KL bán (triệu ck)	3.40	↑ 0.02	0.68%
Giá trị mua (tỷ đồng)	103.71	↓ -21.83	-17.39%
Giá trị bán (tỷ đồng)	76.81	↓ -19.42	-20.18%

Tổng cục Thống kê vừa công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 cả nước chỉ tăng ở mức 0.05% so với tháng 3/2012, và tăng 10.54% so với cùng kỳ năm 2011. Trong đó, CPI nhóm Giao thông tăng mạnh nhất với 2.67% so với tháng trước do đợt điều chỉnh tăng giá xăng ngày 7/3 vừa qua. Ở chiều ngược lại, CPI nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tiếp tục sụt giảm 0.8% so với tháng 3. Chỉ số giá ở các nhóm hàng khác đều không có sự biến động nào lớn, ngoại trừ mức tăng 1.63% của nhóm Giáo dục. Việc tăng giá xăng tháng 3 đã có tác động mạnh lên CPI nhóm giao thông, nhưng đến vòng 2 lại không có nhiều tác động lên các nhóm khác, cho thấy sức mua trong dân suy yếu. Chỉ số giá vàng giảm 2.62% so với tháng 3, giá USD giảm 0.07% cũng thể hiện kết quả tích cực của các biện pháp bình ổn đối với vàng và ngoại. Diễn biến CPI tháng tư cho thấy công cuộc kiềm chế lạm phát đã đạt được thành tựu nhất định, nhưng nguy cơ đình đốn cũng trở nên rõ ràng.

Liên Bộ Tài chính - Công Thương vừa có quyết định cho phép các doanh nghiệp xăng dầu đầu mỗi tăng giá bán lẻ lên mức từ 400 đồng - 900 đồng/lít. Mặt hàng xăng có mức tăng cao nhất, với mức tăng thêm 900 đồng/lít, xăng A92 bán ra đạt mức kỷ lục 23.800 đồng/lít, kể từ 20h ngày 20/4.

CPI tháng 4 của cả nước tăng ở mức thấp bất ngờ (0.05%) so với tháng trước, qua đó cũng thể hiện sự ổn định của các mặt hàng lương thực thực phẩm, dịch vụ ăn uống, vàng, ngoại tệ, là tín hiệu tích cực sẽ đóng vai trò hỗ trợ thị trường trong dài hạn, tuy nhiên trong ngắn hạn, dòng tiền tham gia thị trường đang đứng trước một quan ngại về tình trạng đồn, thông tin tăng giá xăng lần thứ hai trong năm, nguy cơ tăng giá điện v.v... Bên cạnh đó, một trong những dấu hiệu rõ nét gần đây là dòng tiền đang tìm đến các mã cổ phiếu tốt về cơ bản, do đó dòng tiền này cũng có chiều hướng mua gom giá thấp và chờ đợi kế hoạch kinh doanh năm 2012 của các DNNY. Theo đó, chiều hướng dao động động và khả năng điều chỉnh của thị trường vẫn chưa kết thúc, đặc biệt là khi thanh khoản phiên hôm nay trên thị trường giảm mạnh. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng nếu không có tin xấu đột ngột tác động tới thị trường thì chỉ số hai sàn sẽ khó có thể giảm mạnh. VN-Index có hỗ trợ tại 455 điểm, còn HNX-Index có hỗ trợ tại 75 điểm.

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

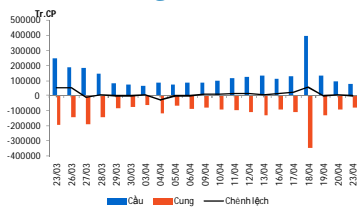
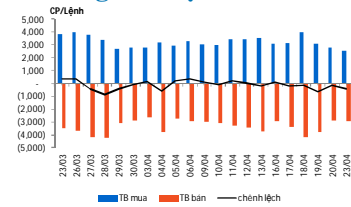
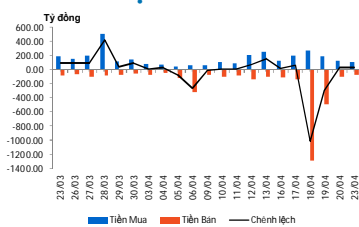
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	77.81 ↑	0.06	0.08%
KLGD (triệu ck)	55.93 ↓	-24.38	-30.36%
GTGD (tỷ đồng)	611.15 ↓	-265.77	-30.31%
Tổng cung (triệu ck)	93.65 ↓	-14.11	-13.10%
Tổng cầu (triệu ck)	89.57 ↓	-21.60	-19.43%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.79 ↓	-0.35	-30.90%
KL bán (triệu ck)	1.18 ↑	0.78	196.47%
Giá trị mua (tỷ đồng)	11.09 ↓	-5.39	-32.71%
Giá trị bán (tỷ đồng)	16.40 ↑	9.41	134.55%



Đồ thị HNX-Index.

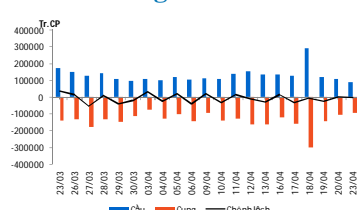
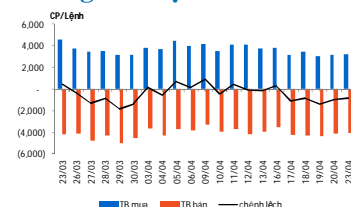
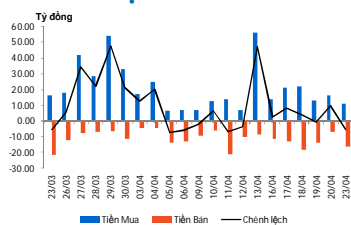
Thanh khoản sụt giảm mạnh trong phiên hôm nay thể hiện nguy cơ điều chỉnh trong ngắn hạn của HNX-Index vẫn còn. Xét trên phương diện kỹ thuật, HNX-Index đang chạm hỗ trợ ngắn tại 78 điểm, nếu không sớm tăng trở lại thì nguy cơ điều chỉnh có thể tới vùng 75 điểm. Các công cụ kỹ thuật thể hiện dòng tiền cho thấy dòng tiền đang trong trạng thái chờ đợi, không có dấu hiệu rút khỏi thị trường.

HNX-Index có khả năng dao động hẹp, có nguy cơ giảm trong ngắn hạn nhưng khả năng giảm mạnh sẽ khó xảy ra nếu không có thông tin tiêu cực tác động. HNX-Index có hỗ trợ tại 75 điểm trong ngắn hạn, hỗ trợ mạnh tại 71 điểm theo xu thế dài hạn. NĐT tham gia thị trường nên áp dụng biện pháp trung bình giá, giải ngân từ từ để có thể mua với giá tốt nhất, và đặc biệt là chỉ nên mua các cổ phiếu tích cực về mặt cơ bản.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

VN-Index được sự hỗ trợ của khoảng 80 mã tăng giá, trong đó có khá nhiều mã bluechips như GMD, BVH, FPT, KDC, DPM, SSI, PVF, HAG, REE, HPG... đã bật tăng 1.08 điểm trong đợt khớp lệnh thứ nhất, tương đương 0.23% đạt 466.8 điểm. Sang đợt khớp lệnh liên tục, thị trường vẫn giữ sắc xanh cho đến 11h00 nhưng giao dịch thì linh xình, và thanh khoản xuống thấp. Một số nhóm cổ phiếu tăng giá mạnh rơi vào các ngành như thương mại, điện tử viễn thông, nhựa – hóa chất, sản xuất thủy sản, tôn thép, bất động sản, khoáng sản. Chốt phiên sáng, chỉ số VN-Index tăng 0.66 điểm, tức 0.14% đạt 465.38 điểm. Sang phiên buổi chiều, BVH, MSN, STB, VCB, CTG, FPT, HPG đều giảm khiến VN-Index mất điểm nhẹ cuối phiên. Chốt phiên, Vn-Index giảm 0,55 điểm xuống 465,17 điểm (-0,12%).

Giao dịch ở mức khá thấp, với 66.38 triệu đơn vị, trị giá 1,017.67 tỷ đồng. Mã MBB giữ được giá tham chiếu và thanh khoản đứng đầu thị trường với 3.37 triệu đơn vị

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Trên sàn Hà Nội, mở cửa, các mã cổ phiếu ngân hàng như ACB, HBB, SHB đều tăng nhẹ, thêm vào đó là các bluechips như PVX, SCR, VND, KLS... giúp HNX-Index đạt mức tăng 0.42 điểm, tức 0.54% đạt 78.17 điểm. Sang đợt khớp lệnh liên tục, tương tự sàn HSX, giao dịch tại sàn HNX cũng khá linh xình, số lượng cổ phiếu tăng và giảm giá trên cả hai sàn đều bám khá sát nhau với 103/104 mã. Về cuối phiên sáng, các cổ phiếu chứng khoán cuối giờ sáng đều bị đẩy về giá tham chiếu, đà tăng rút xuống chỉ còn 0.11 điểm, tương ứng 0.14% đạt 77.86 điểm. Sang phiên buổi chiều, giao dịch ảm đạm từ đầu đến cuối phiên, nhưng cuối phiên, HNX-Index tăng nhẹ 0.06 điểm, tức 0.08% đóng cửa ở 77.81 điểm nhờ sự hỗ trợ của ACB, SCR, TAS, THV.

Thanh khoản toàn phiên chỉ đạt 56 triệu đơn vị, tương đương 611.15 tỷ đồng. Mã HBB tiếp tục có giao dịch yếu với 4.5 triệu đơn vị chuyển nhượng, đồng thời giá đứng ở mức tham chiếu.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 cổ phiếu tăng giá, 7 cổ phiếu đứng giá và 13 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PXT (tăng 5,00%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PSG (giảm 6,12%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,83% và tổng khối lượng giao dịch đạt 13,04 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 23/04:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,800	9,500	↓ -5.88	0.42	12.97	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	6,400	283,800	→ 0.00	0.37	0.63	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22,500	1,212,200	↓ -0.44	1.85	1.50	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	17,100	430,400	→ 0.00	1.59	10.82	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	6,000	14,000	→ 0.00	0.55	3.31	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	4,600	217,900	↓ -6.12	0.45	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,000	194,000	↑ 1.69	0.36	0.90	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	16,800	213,832	↓ -1.18	2.94	7.67	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,800	128,000	↓ -1.67	0.76	8.49	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,300	686,500	↓ -1.48	0.57	6.72	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,800	50,500	↓ -2.08	1.80	8.83	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,500	13,090	↑ 1.56	0.55	1.74	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	17,800	1,434,900	↓ -1.11	0.78	6.69	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	11,400	4,109,234	↓ -0.87	0.68	1.84	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32,600	804,990	→ 0.00	1.50	3.97	HSX
16	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	9,700	34,250	↑ 4.30	0.83	7.08	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	15,100	200,900	↑ 0.67	0.86	3.72	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	32,600	27,000	↓ -2.10	1.59	4.60	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	6,000	346,650	↑ 1.69	0.59	4.65	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40,600	252,510	↓ -0.49	1.37	7.98	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	13,500	957,650	→ 0.00	1.19	17.09	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,000	789,830	↓ -3.85	0.51	45.45	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,700	159,590	↓ -1.47	0.64	4.47	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,300	50,710	→ 0.00	0.57	3.28	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11,300	229,750	→ 0.00	0.85	3.39	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6,300	196,730	↑ 5.00	0.58	4.14	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
31	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Xuất Nhập khẩu và Phát hành Phim Việt Nam	96,73	9.673.828	10.000	20/4/2012
Ngân hàng TMCP Việt Á	3.098	11.661.634	11.500	19/04/2012
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	HSX	18	27/03/2012
Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần	HSX	1.895	27/03/2012
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
Cổ phiếu CTCP Liên doanh SANA WMT	ASA	HNX	30	12/03/2012
CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	LAS	HNX	540	01/03/2012
CTCP Khoáng sản và vật liệu xây dựng Hưng Long	KHL	HNX	95	21/02/2012
CTCP Khoáng sản Á Châu	AMC	HNX	28,5	15/02/2012

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	98,500	99,000	0.51	15,412,000,000
VIS	15,300	16,000	4.58	14,053,000,000
VNE	6,000	6,300	5.00	13,969,000,000
VIP	7,000	6,800	-2.86	8,546,000,000
VSH	11,900	11,900	0.00	5,311,000,000

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SCR	13,600	14,500	6.62	52,558
PVX	11,500	11,400	-0.87	47,342
KLS	12,500	12,400	-0.80	39,445
VND	12,600	12,600	0.00	37,385
HBB	6,700	6,700	0.00	30,846

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CAD	800	900	100	12.50
BAS	900	1,000	100	11.11
KSA	16,000	16,800	800	5.00
HDG	20,000	21,000	1,000	5.00
PXT	6,000	6,300	300	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SDC	10,200	10,900	700	6.86
LIG	10,300	11,000	700	6.80
HAD	26,600	28,400	1,800	6.77
CAP	26,900	28,700	1,800	6.69
THV	3,000	3,200	200	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	900	800	-100	-11.11
VSG	1,300	1,200	-100	-7.69
DXV	6,000	5,700	-300	-5.00
TTP	40,100	38,100	-2,000	-4.99
VFC	8,100	7,700	-400	-4.94

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DL1	10,000	9,300	-700	-7.00
ORS	4,300	4,000	-300	-6.98
VCH	2,900	2,700	-200	-6.90
DNC	7,300	6,800	-500	-6.85
SD5	19,000	17,700	-1,300	-6.84

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SSI	23,358	SSI	23,643
MBB	11,512	DPM	12,879
MSN	10,250	SBT	6,294
VCB	7,900	PVD	3,448
PVD	7,369	MBB	3,394

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	4,861	KLS	6,232
DBC	904	PGS	3,854
PVX	829	SCR	2,897
VCG	773	PVS	1,074
IVS	680	VCG	445

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339